

Hoa VA

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và
tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BYT-BCA ngày 10 tháng 02 năm 2012 của liên bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên bộ: Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an Quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 213/TTr-SLĐTBXH ngày 21/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Tòa án tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- PCT. UBND tỉnh (VX);
- PCVP. UBND tỉnh (VX, NC);
- Lưu: VT, VX, NC, TTCB.

<D. HOA. Quyết định quy chế doc>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp

QUY CHẾ

Phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2016/QĐ-UBND
ngày 04 /02/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hình thức, thời gian, thẩm quyền, quy trình phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy hoặc gia đình có người nghiện ma túy.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy và tổ chức quản lý, cai nghiện, phục hồi;

Điều 3. Nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp

1. Việc tổ chức lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời nhằm chữa bệnh, cắt cơn, giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét hồ sơ, quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy: Công an, Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ và mở phiên tòa xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Rút ngắn thời gian, quy trình lập, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

4. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

5. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền và thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người không có nơi cư trú ổn định là người không xác định được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú; người có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống tại đó mà thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở nhất định.

2. Khu tiếp nhận người không có nơi cư trú ổn định (viết tắt là Khu xã hội) thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai đóng tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sử dụng một phần cơ sở vật chất, nhân sự của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai để thực hiện tiếp nhận người không có nơi cư trú ổn định vào thực hiện cắt cơn, giải độc phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý và quản lý trong thời gian các cơ quan chức năng làm hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

3. Cơ quan Công an lập hồ sơ là Công an xã, phường, thị trấn (viết tắt là Công an cấp xã); Công an huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Công an cấp huyện); lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh.

Điều 5. Hình thức cai nghiện ma túy

1. Cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

Là hoạt động cai nghiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại các Điểm điều trị nghiện ma túy xã, phường, thị trấn, tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Cơ sở điều trị), sau đó được chuyển về gia đình để tiếp tục thực hiện quy trình cai nghiện tại gia đình, cộng đồng theo quy định của pháp luật. Cai nghiện tại gia đình, cộng đồng có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

2. Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện

Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện là hoạt động cai nghiện theo phương thức cách ly khỏi môi trường gia đình và cộng đồng, người nghiện được chuyển đến cơ sở cai nghiện để được điều trị cắt cơn, phục hồi sức khỏe, lao động trị liệu, giáo dục hành vi nhân cách, dạy nghề.

a) Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

b) Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập chỉ thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện.

Điều 6. Thời gian áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy

1. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc tại gia đình, cộng đồng đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên từ 06 đến 12 tháng theo Điều 3 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Cơ sở), tại các cơ sở cai nghiện ngoài công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP.

2. Thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy được thực hiện theo quy định tại Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Quy trình xác định người nghiện ma túy và thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy: Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định về thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.

a) Bác sỹ, y sỹ thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai có chứng chỉ hoặc chứng nhận về chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Bác sỹ, y sỹ thuộc trạm y tế cấp xã, các cơ sở y tế quân y, y tế quân dân y, cơ sở khám chữa bệnh của ngành Công an, phòng khám khu vực, bệnh viện cấp huyện trở lên có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và chứng chỉ hoặc chứng nhận về chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 8. Tổ chức quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khu xã hội (thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai) tổ chức việc quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào Khu cai nghiện bắt buộc tại ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian quản lý tại Khu xã hội thực hiện theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 9. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy

1. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập gồm: Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng; Lãnh đạo Công an cấp huyện làm Tổ phó; Lãnh đạo Phòng Tư pháp, Lãnh đạo Phòng Y tế và đơn vị lập hồ sơ làm thành viên.

2. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận đề nghị theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của bên có Tổ trưởng Tổ thẩm định hồ sơ.

Điều 10. Thẩm quyền áp dụng các biện pháp cai nghiện

Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập, cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, THỦ TỤC CAI NGHIỆN MA TÚY

Điều 11. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Bản thân và gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của xã, phường, thị trấn

được thành lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 và Hướng dẫn số 44/HDLT-SLĐTBXH-SYT-CA ngày 19/6/2012.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Tổ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng (sau đây viết tắt là Tổ công tác cai nghiện) phối hợp với gia đình và bản thân người nghiện ma túy thống nhất kế hoạch cai nghiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ và văn bản của Tổ công tác cai nghiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người đăng ký cai nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ do Công an cấp xã đề nghị, Tổ công tác cai nghiện thẩm tra hồ sơ, xây dựng kế hoạch cai nghiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế; Đề án tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ngoài công lập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy

1. Bản thân hoặc gia đình người nghiện ma túy làm đơn, tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở, gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra xác nhận vào đơn và chuyển hồ sơ đến Cơ sở.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Giám đốc Cơ sở xem xét, quyết định tiếp nhận người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở.

4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận được quyết định nhưng đối tượng không đến Cơ sở để tự nguyện cai nghiện thì quyết định tiếp nhận người nghiện ma

túy vào cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở không còn hiệu lực. Giám đốc Cơ sở thông báo bằng văn bản gửi Chủ tịch UBND cấp xã nơi xác nhận đơn tự nguyện cai nghiện của người nghiện biết để tiếp tục áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định.

Điều 15. Quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở

1. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép thì cơ quan lập hồ sơ thực hiện lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ được biết.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, triệu tập và chủ trì cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc cuộc họp thẩm định hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm gửi văn bản đã xác định tính pháp lý hồ sơ đề nghị đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để hoàn tất hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện.

4. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện gồm:

- a) Toàn bộ hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ.
- b) Biên bản cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị.
- c) Văn bản xác định tính pháp lý hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.
- d) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 16. Quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở đối với người nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định

1. Lập hồ sơ và quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội (thời gian thực hiện 24 giờ)

a) Cơ quan lập hồ sơ phát hiện người không có nơi cư trú ổn định có hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có biểu hiện nghiện ma túy phải tiến hành giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hành vi vi phạm, thu thập các tài liệu và lập hồ sơ để ban hành quyết định đưa vào Khu xã hội để quản lý, chữa bệnh, cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Thời hạn người nghiện được quản lý tại Khu xã hội được tính từ ngày bàn giao người có quyết định cho Khu xã hội trong thời gian xác minh, làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định cho Khu xã hội trong thời gian chờ xác minh làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc phải ghi rõ: Ngày, tháng, năm quyết định; họ, tên, chức vụ của người quyết định; tên, địa chỉ của Cơ sở được giao quản lý; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của người nghiện; lý do, thời hạn, trách nhiệm của người nghiện, trách nhiệm của tổ chức quản lý.

b) Khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ quan Công an lập hồ sơ có trách nhiệm chuyển ngay người và hồ sơ đến Khu xã hội tiếp nhận theo quyết định. Khu xã hội tiến hành kiểm tra, đối chiếu và tiếp nhận người nghiện kèm hồ sơ từ cơ quan Công an bàn giao để lập biên bản giao, nhận hồ sơ và người nghiện ma túy theo quy định.

2. Xác minh, thu thập tài liệu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời gian thực hiện 05 ngày làm việc)

a) Cơ quan lập hồ sơ

- Sau khi bàn giao người và hồ sơ cho Khu xã hội, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan Công an lập hồ sơ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Đồng thời, thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ (nếu có) về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Sau khi hoàn thành hồ sơ, cơ quan lập hồ sơ photo 01 bộ hồ sơ và phối hợp Cơ sở để người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được đọc và ghi chép hồ sơ (có lập biên bản về việc đọc hồ sơ của người đó). Sau khi người bị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ đọc xong hồ sơ thì cơ quan lập hồ sơ có văn bản đề nghị xem xét việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tập hợp hồ sơ đầy đủ, đánh bút lục và lập thành 02 bản, bản gốc gửi Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý, bản sao lưu tại cơ quan lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

- Trường hợp cơ quan Công an có kết quả xác định được nơi cư trú ổn định (trong tỉnh hoặc tỉnh, thành khác) của người đang quản lý tại Khu xã hội; kết quả không xác định được tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó trong thời gian quản lý tại Cơ sở quản lý; người không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 5 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, thì cơ quan Công an nơi lập hồ sơ phải tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản hủy quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội, đồng thời gửi Cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Khu xã hội

Sau khi tiếp nhận người nghiện và hồ sơ do cơ quan Công an bàn giao, Khu xã hội phối hợp với Phòng Y tế - phục hồi sức khỏe tiến hành tiếp nhận, phân loại, tổ chức quản lý, chữa bệnh, cắt cơn giải độc phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý cho người nghiện.

3. Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ; đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời gian thực hiện 04 ngày làm việc)

Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của cơ quan lập hồ sơ các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Kết quả kiểm tra phải được thể hiện bằng văn bản và gửi Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

b) Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp cùng cấp sẽ tiến hành đối chiếu hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (hoặc triệu tập và chủ trì họp Tổ tư vấn nếu thấy cần thiết):

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc chuyển Tòa án nhân dân cấp huyện, đính kèm công văn đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện đang được quản lý tại Cơ sở, bản sao lưu tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật lưu trữ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu để Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập thủ tục hồ sơ chuyển Tòa án theo quy định. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện việc bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

4. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Tòa án nhân dân thực hiện các trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 10/02/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

b) Trường hợp trong thời gian quản lý tại Khu xã hội theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhưng Tòa án có quyết định đình chỉ; Quyết định tạm đình chỉ; Quyết định không áp dụng biện pháp hành chính hoặc Quyết định chuyên đối tượng có dấu hiệu tội phạm theo Điều 116 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chủ trì phối hợp cơ quan Công an nơi lập hồ sơ và Cơ sở điều trị nghiện ma túy lập thủ tục cho ra hoặc bàn giao người đó cho cơ quan điều tra theo quyết định của Tòa án.

5. Thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Khi người nghiện ma túy được cai nghiện, chữa bệnh tại Khu xã hội có quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về việc đưa vào cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ đề nghị có trách nhiệm phối hợp với Cơ sở lập biên bản bàn giao, chuyển người đó về Khu cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

b) Hồ sơ bàn giao người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án từ cơ quan Công an sang Cơ sở thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ.

c) Trường hợp người nghiện ma túy tại Khu xã hội đã có quyết định của Tòa án mà bỏ trốn, Cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan Công an cấp huyện nơi Tòa án quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để ra quyết định truy tìm và áp giải người có quyết định về Cơ sở.

d) Cơ quan Công an lập hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi bộ phận tổng hợp Công an tỉnh, huyện, thị xã, thành phố để bổ sung vào danh chi bản và cơ sở dữ liệu hồ sơ nghiệp vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm, dài hạn về công tác cai nghiện ma túy.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác cai nghiện tại Cơ sở; chủ động phối hợp các ngành, đoàn thể, địa phương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

d) Định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Y tế

a) Tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về xác định tình trạng người nghiện ma túy, điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy cho đội ngũ y tế của tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định phục vụ cho công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy.

b) Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Trạm Y tế Cơ sở điều trị nghiện ma túy phối hợp Tổ công tác cai nghiện trong việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và xác định tình trạng nghiện ma túy.

c) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy dạng thuốc phiện, nghiện ma túy tổng hợp cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Trạm Y tế Cơ sở điều trị nghiện ma túy; kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện.

d) Chỉ đạo bệnh viện tiếp nhận, cứu chữa người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, học viên tại Cơ sở, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý mắc các bệnh nặng do gia đình, Tổ công tác cai nghiện, Cơ sở chuyển đến.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo công an cấp huyện, cấp xã phối hợp các ngành chức năng giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai

nghiện ma túy. Đồng thời, tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cai nghiện tại Cơ sở.

b) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác bảo vệ, hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ Cơ sở điều trị nghiện ma túy theo đề nghị của các cơ quan chủ quản.

c) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, Cơ sở điều trị nghiện ma túy.

d) Phối hợp các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, học viên tại Cơ sở, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Cơ sở quản lý có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Cơ sở điều trị nghiện ma túy; hướng dẫn thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy.

5. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, hướng dẫn, triển khai các quy định của Trung ương và địa phương về nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý đối tượng trong Cơ sở điều trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Quy chế này theo quy định.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp các cơ quan có liên quan trong công tác tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, tính pháp lý trong quá trình lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách phục vụ cai nghiện ma túy nói chung trong đó có công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy.

b) Quyết định thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã phối hợp trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Bố trí ngân sách phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hỗ trợ cho người sau cai nghiện được tiếp cận các dịch vụ vay vốn, học nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng theo quy định của UBND tỉnh.

d) Kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng ở địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công tác cai nghiện tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

c) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở; hướng dẫn gia đình có người nghiện và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở.

d) Thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhân cách và sớm hòa nhập cộng đồng.

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện ma túy.

10. Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai

Tổ chức tiếp nhận, quản lý, điều trị bệnh, cắt cơn nghiện ma túy, dạy nghề, tạo việc làm, giáo dục phục hồi hành vi nhân cách, phòng, chống tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể có liên quan

Vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện, tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện rút ngắn thời gian, đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện phối hợp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Khu xã hội.

Điều 20. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện thẩm tra về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cùng cấp.

2. Sau khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ của Tòa án cùng cấp, Viện kiểm sát tổ chức nghiên cứu hồ sơ vụ việc đó để phối hợp giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

Điều 21. Chế độ báo cáo và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cai nghiện về Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an tỉnh. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Hòa Hiệp